

Số: *38* /2023/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *22* tháng *12* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ thu gom và vận chuyển
rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa,
dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (sau đây gọi chung là đơn vị cung cấp dịch vụ).

2. Các cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể, vựa rau quả, trái cây, trường học, nhà trẻ, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công an, quân đội, cơ sở thờ tự, trụ sở làm việc của doanh nghiệp, cửa hàng, khách sạn, đơn vị kinh doanh ăn uống, nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh, chợ, bến tàu, bến xe và công trình xây dựng sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (sau đây gọi chung là cá nhân, đơn vị sử dụng dịch vụ).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Điều 3. Giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt

1. Đối với hộ gia đình:

a) Trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Mỹ Tho; các phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện: 27.273 đồng/hộ/tháng;

b) Trên địa bàn các xã thuộc các huyện, thị xã: 18.182 đồng/hộ/tháng.

2. Đối với phòng trọ:

a) Trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Mỹ Tho; các phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện: 18.182 đồng/phòng/tháng;

b) Trên địa bàn các xã thuộc các huyện, thị xã: 13.636 đồng/phòng/tháng.

3. Đối với hộ kinh doanh cá thể: (bao gồm: hộ kinh doanh tại nhà và hộ thuê mặt bằng kinh doanh, hộ kinh doanh tại chợ):

a) Trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Mỹ Tho; các phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện: 38.182 đồng/đơn vị/tháng;

b) Trên địa bàn các xã thuộc các huyện, thị xã: 31.818 đồng/đơn vị/tháng.

4. Đối với các trường học không có căn tin, bán trú (bao gồm: nhà trẻ, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), trụ sở làm việc của các doanh nghiệp (không bao gồm cơ sở sản xuất của doanh nghiệp), cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công an, quân đội, cơ sở thờ tự:

a) Trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Mỹ Tho; các phường thuộc thị xã; thị trấn thuộc huyện: 177.273 đồng/đơn vị/tháng;

b) Trên địa bàn các xã thuộc các huyện, thị xã: 136.364 đồng/đơn vị/tháng.

5. Đối với các trường học có căn tin, nội trú, bán trú, ký túc xá (bao gồm: nhà trẻ, mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường dạy nghề, trường trung cấp, cao đẳng, đại học), các cửa hàng kinh doanh của các doanh nghiệp, khách sạn, kinh doanh ăn uống, nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất của doanh nghiệp, vựa rau quả, trái cây, chợ, bến tàu, bến xe và các công trình xây dựng: tùy theo khối lượng rác thực tế (hoặc khoán khối lượng), đơn giá được tính theo cự ly vận chuyển như sau:

Cự ly vận chuyển	Mức thu
Từ 25km trở lại	165.455 đồng/tấn rác
Trên 25km đến 65km	345.455 đồng/tấn rác

6. Giá dịch vụ quy định tại Điều này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trường hợp một đối tượng tại một địa điểm áp dụng nhiều mức thu thì chỉ thu mức giá cao nhất. Mỗi hộ kinh doanh có nhiều điểm kinh doanh thì phải nộp tiền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển tại các điểm kinh doanh đó.

7. Trường hợp giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân và các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP không đảm bảo đủ chi phí phục vụ cho công tác thu gom và vận chuyển rác thì Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ thêm kinh phí thu gom và vận chuyển rác.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

1. Khi tổ chức thu tiền dịch vụ theo hợp đồng đã ký, các đơn vị cung cấp dịch vụ phải sử dụng chứng từ thu theo quy định hiện hành.

2. Số tiền thu được là doanh thu của đơn vị cung cấp dịch vụ. Các đơn vị cung cấp dịch vụ phải đăng ký, kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành, cụ thể:

a) Đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

b) Kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật Thuế và thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm niêm yết giá, thông báo giá dịch vụ cho cá nhân, đơn vị sử dụng dịch vụ và thu giá dịch vụ theo đúng giá niêm yết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ căn cứ mức thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành để thông báo mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cho phù hợp.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *NHL*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài Chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Tiền Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Tiền Giang;
- Đài PT và TH, Báo Ấp Bắc;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyễn. *lanh*

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *meax*

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng